

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

## **QUY ĐỊNH**

**QUẢN LÝ THEO ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
VÙNG HUYỆN GIA LỘC ĐẾN NĂM 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050  
(ĐIỀU CHỈNH LẦN 2)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương).

*Hải Dương, năm 2024*

# QUY ĐỊNH

QUẢN LÝ THEO ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
VÙNG HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG ĐẾN NĂM 2030,  
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 (ĐIỀU CHỈNH LẦN 2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35.75/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương).

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT  
ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG



CƠ QUAN THẨM ĐỊNH  
SỞ XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG



*[Signature]*  
GIÁM ĐỐC  
NGUYỄN HOÀI LONG

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH  
ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA LỘC



*[Signature]*  
CHỦ TỊCH  
VŨ VĂN CẤP

ĐƠN VI TƯ VẤN  
TRUNG TÂM QUY HOẠCH  
ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN



*[Signature]*  
KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
TRẦN VĂN QUÝ

## **CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy định này hướng dẫn việc quản lý, phát triển, quy hoạch xây dựng đô thị, các khu vực nông thôn, các ngành sản xuất, các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đảm bảo theo đúng đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Lộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh lần 2) được UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt tại Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...../...../2024.

**Điều 2.** Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng và tham gia vào hoạt động quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện Gia Lộc phải thực hiện đúng Quy định này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

**Điều 3.** Quy định này là cơ sở để chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý kiến trúc quy hoạch xây dựng của tỉnh, của huyện quản lý quy hoạch làm căn cứ xác lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và các quy hoạch chuyên ngành trên địa bàn huyện đảm bảo phù hợp theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Lộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh lần 2).

## **CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Phạm vi, ranh giới vùng huyện Gia Lộc:**

Phạm vi nghiên cứu toàn bộ địa giới hành chính của huyện Gia Lộc diện tích tự nhiên: 9.971,10 ha.

- Phía Bắc: giáp thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Phía Nam: giáp huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;
- Phía Đông: giáp huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;
- Phía Tây: giáp huyện Bình Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

### **Điều 5. Quy mô dân số, đất đai:**

#### **\* Quy mô dân số**

- Dự báo đến năm 2030: dân số khoảng 176.000 người, dân số đô thị khoảng 60.000 người.

- Dự báo đến năm 2050: dân số khoảng 195.000 người, dân số đô thị khoảng 70.900 người.

#### **\* Quy mô đất đai**

- Đất khu ở mới tăng thêm so với hiện trạng: đến năm 2030, diện tích đất ở phát triển mới là 175ha.

- Đất khu, cụm công nghiệp: đến năm 2030 đất công nghiệp khoảng 714ha.

- Đất phát triển thương mại- dịch vụ- Logistics: đến năm 2030 là 112ha.

- Đất sản xuất nông nghiệp: đến năm 2030 duy trì đất sản xuất nông nghiệp khoảng 5.069ha.

## **Điều 6. Quy định về các vùng phát triển, các không gian phát triển kinh tế:**

### **1. Khu vực phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề**

Các khu vực phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh Hải Dương tại Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 19/12/2023. Đến năm 2030 cơ bản toàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ bản trở thành huyện phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại; trong đó một số ngành công nghiệp có sức cạnh tranh lớn.

*Giai đoạn đến năm 2030:*

- Về Khu công nghiệp: tiếp tục thực hiện triển khai và hoàn thiện Khu công nghiệp Gia Lộc, quy mô 197,94ha; Khu công nghiệp Hoàng Diệu, quy mô nghiên cứu quy hoạch khoảng hơn 259ha, trong đó diện tích lập quy hoạch khoảng 245ha; Khu công nghiệp Gia Lộc 3, quy mô khoảng 130ha.

- Về Cụm công nghiệp: tiếp tục thực hiện triển khai cụm công nghiệp Toàn Thắng đã duyệt, quy mô khoảng 73,99 ha; Cụm công nghiệp Yết Kiêu, quy mô khoảng 61,77 ha.

- Quy hoạch các vùng công nghiệp phụ trợ, sản xuất kinh doanh phi NN, làng nghề...

*Tầm nhìn 2031-2050:* các khu vực có tiềm năng phát triển thành đất công nghiệp (khu công nghiệp) và dự kiến thành lập mới trong trường hợp được bổ sung, điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về khu công nghiệp, được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Tỷ lệ lấp đầy các Khu, Cụm công nghiệp đến năm 2030 đạt trên 80%, đến năm 2050 đạt 95%, đảm bảo hiệu quả cao, sử dụng tiết kiệm tài nguyên đất đai.

Công nghiệp huyện Gia Lộc tập trung phát triển theo quy hoạch và khu công nghiệp sinh thái, hạn chế phát triển công nghiệp nhỏ lẻ. Ưu tiên ngành công nghiệp ít ô nhiễm môi trường, công nghệ kỹ thuật cao.

### **2. Khu vực phát triển nông nghiệp**

Định hướng vùng, không gian phát triển nông nghiệp phù hợp với các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp của tỉnh. Nông nghiệp tập trung vào sản xuất ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và sản xuất hàng hóa tập trung.

*a. Vùng trồng lúa, rau màu:*

- Vùng ưu tiên trồng lúa, hoa, rau, củ, quả áp dụng công nghệ mang giá trị kinh tế cao phân bố tại các xã như sau: Thống Nhất, khu vực xã Yết Kiêu, Lê Lợi, Phạm Trán, Nhật Quang, Thống Kênh, Hoàng Diệu, Gia Tiến, Quang Đức.

- Vùng bảo vệ nghiêm ngặt diện tích khoảng 1.570 ha. Vùng trồng lúa có thể xem xét chuyển đổi mục đích sử dụng đất khác khoản g 200 ha.

- Vùng trồng lúa áp dụng công nghệ mang lại giá trị kinh tế cao với tổng diện tích khoảng 583 ha phân bố tại các xã Yết Kiêu, diện tích khoảng 32 ha; xã Gia Ti,

diện tích khoảng 56 ha; xã Phạm Trán, diện tích khoảng 101 ha; xã Nhật Quang, diện tích khoảng 130 ha; xã Quang Đức, diện tích khoảng 68 ha; xã Thống Kênh, diện tích khoảng 102 ha.

- Vùng ưu tiên phát triển rau màu tại các xã Lê Lợi, Gia Phúc, Phạm Trán, Nhật Quang.

- Chú trọng phát triển các cây có giá trị kinh tế cao, thị trường tiêu thụ ổn định, hình thành các vùng rau chuyên canh hàng hóa đồng thời chú trọng đến sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGap.

*b. Vùng trồng cây ăn quả:*

- Vùng trồng cây ăn quả phân bố nhiều ở khu vực các xã: Phạm Trán, Nhật Quang, Gia Tiên.

- Đất trồng cây ăn quả quy hoạch: nằm trong vùng sinh thái thủy sản (mô hình VAC). Tỷ lệ diện tích đất vườn cây và đất ao sẽ được cụ thể tại các quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành liên quan khác.

*c. Vùng chăn nuôi, giết mổ tập trung:*

- Phát triển chăn nuôi tập trung, thủy sản theo hướng công nghiệp, trang trại gắn với vùng an toàn dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh môi trường. Mục tiêu đến năm 2030, tỷ trọng giữa chăn nuôi tập trung trang trại và chăn nuôi nhỏ lẻ là 60:40 và định hướng đến năm 2050 là 70:30.

- Quy hoạch đất dành cho chăn nuôi khoảng 30 ha tại xã Yết Kiêu.

- Khu giết mổ tập trung gồm 02 điểm giết mổ tập trung (bán công nghiệp loại I, quy mô mỗi điểm khoảng 1 ha tại xã Yết Kiêu và Gia Tiên, đáp ứng cho khoảng 80 - 85% nhu cầu giết mổ trên địa bàn; đảm bảo bán kính phục vụ giết mổ cho các vùng chăn nuôi.

- Các lò giết mổ quy mô công nghiệp thực hiện nghiêm đánh giá tác động môi trường, cam kết môi trường đối với các chủ cơ sở giết mổ, đảm bảo chất thải, nước thải được thu gom, xử lý đúng theo các quy định hiện hành về môi trường. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cung ứng ra thị trường.

- Đề xuất bổ sung quy hoạch sử dụng đất dành cho phát triển chăn nuôi với diện tích 05ha/01 vùng tại các vùng nuôi trồng thủy hải sản tập trung có diện tích >20ha/01 vùng.

*d. Vùng nuôi trồng thủy sản:*

- Quy mô diện tích đất nuôi trồng thủy sản của huyện đến năm 2030 giữ ổn định ở mức 1.100 ha. Các vùng nuôi trồng thủy sản lớn tập trung (trên 20ha/vùng) tại các xã Nhật Quang, xã Yết Kiêu, Hoàng Diệu gắn với áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nâng cao năng suất, hiệu quả nuôi trồng và bảo vệ môi trường theo định hướng phát triển bền vững.

- Duy trì, phát triển ổn định nuôi trồng thủy sản trong quy hoạch của huyện Gia Lộc gắn với phát triển du lịch, thương mại dịch vụ của Chính phủ cũng như của UBND tỉnh đề ra (*Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn*

mới giai đoạn 2021- 2025 và Quyết định số 2864/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Đề án Phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050).

### **3. Khu kinh tế, dịch vụ thương mại**

- Định hướng phát triển các vùng thương mại trên địa bàn phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển thương mại tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt theo quyết định số 1928 ngày 30/6/2017.

- Xây dựng thị trấn Gia Lộc trở thành một trong những trung tâm thương mại dịch vụ của khu vực, làm chức năng là trung tâm phân luồng hàng hoá và đầu mối các hoạt động thương mại chính cho các vùng lân cận.

- Xây dựng trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích, cửa hàng OCOP các dịch vụ thông tin, dịch vụ tài chính tại khu vực thị trấn Gia Lộc, Hồng Hưng, Yết Kiêu, Toàn Thắng; ưu tiên phát triển hệ thống dịch vụ - thương mại khu vực các đô thị, khu vực góc giao lộ, trục không gian chính; quy hoạch khu dịch vụ, giải trí, thể thao và du lịch tại xã Yết Kiêu và Thống Nhất kết hợp với thành phố Hải Dương.

- Mỗi xã ít nhất có 01 chợ nông thôn, diện tích đảm bảo theo tiêu chí nông thôn nâng cao. Đến năm 2030 huyện có 18 chợ; bán kính phục vụ của chợ theo không gian tối thiểu là 1,0 km (Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế - TCVN 9211:2012).

### **Điều 7. Quy định về quản lý hệ thống đô thị và nông thôn**

Định hướng phát triển đô thị trên địa bàn huyện phải phù hợp theo quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hải Dương.

#### **\* Hệ thống đô thị**

- Về phát triển không gian chung: phát triển không gian kinh tế - xã hội hiện đại, hài hòa giữa đô thị và nông thôn, tạo ra chất lượng phát triển mới, đặc biệt tại khu đô thị, khu dân cư.

- Giai đoạn đến năm 2030: Giai đoạn này chú trọng đầu tư nâng cấp và xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị đảm bảo thị trấn Gia Lộc cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại IV trước năm 2030. Ngoài ra, phát triển thêm 02 đô thị loại V bao gồm Quang Đức và Yết Kiêu.

#### **\* Khu dân cư nông thôn**

- Không gian vùng nông thôn huyện Gia Lộc dự kiến có 10 đơn vị hành chính, bao gồm các xã: Hoàng Diệu, Hồng Hưng, Lê Lợi, Phạm Trấn, Thống Kênh, Thống Nhất, Gia Tiến, Gia Phúc, Nhật Quang, Đoàn Thượng- Toàn Thắng.

- Khu dân cư nông thôn sẽ có các trung tâm, các điểm dân cư được bố trí hợp lý trên cơ sở kết hợp giữa sản xuất và an ninh quốc phòng, dựa trên các điều kiện về giao thông, địa bàn sản xuất và nguồn nước.

- Không gian vùng nông thôn cần có sự kiểm soát về không gian phát triển, tránh xây dựng dàn trải- đô thị hóa vùng nông thôn, phát huy các giá trị cảnh quan đặc trưng của vùng nông thôn. Thu hẹp dần độ chênh lệch về mọi mặt giữa các

vùng đô thị và nông thôn, xây dựng và phát triển nông thôn theo hướng văn minh-hiện đại, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc.

- Khu vực nông thôn có sự tác động của công nghiệp hoá sẽ có sự dịch chuyển cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển mạnh các ngành phi nông nghiệp, tạo điều kiện nâng cao thu nhập và mức sống dân cư nông thôn. Tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, sản xuất gắn xây dựng và phát triển nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu của tỉnh Hải Dương.

## **Điều 8. Quy định về vị trí, vai trò, chức năng, quy mô các công trình hạ tầng xã hội mang tính chất vùng, liên vùng**

### **1. Quy định về trung tâm hành chính.**

Trung tâm hành chính Huyện Gia Lộc đặt tại thị trấn Gia Lộc là trung tâm hành chính cấp huyện, có quy mô đầu tư xây dựng phù hợp với tổ chức hành chính mới và định hướng phát triển của huyện.

### **2. Quy định đối với công trình y tế**

Cơ sở chất lượng ngành y tế cần được củng cố, đảm bảo 100% trạm y tế các xã trong huyện được cải tạo, nâng cấp hoặc xây mới đạt chuẩn với trang thiết bị cơ bản. Nâng cao chất lượng y tế huyện, khuyến khích xã hội hóa ngành y tế để phát triển hệ thống y tế công lập và ngoài công lập.

### **3. Quy định đối với công trình giáo dục, đào tạo**

Đến năm 2050 quy hoạch đất dành cho giáo dục từ bậc mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông tối thiểu đạt 2,7m<sup>2</sup>/người. 100% các trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và thiết bị giảng dạy.

### **4. Quy định đối với hệ thống công trình văn hóa**

Đầu tư xây dựng hoàn thiện khu Trung tâm Văn hóa, thể dục thể thao của huyện; nâng cấp hoặc quy hoạch khu công viên trung tâm và quảng trường trung tâm tại thị trấn Gia Lộc để phục vụ nhu cầu nhân dân. 100% các xã có khu văn hóa - thể thao đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao và 100% các thôn có nhà văn hóa - khu thể thao.

### **5. Quy định đối với hệ thống nhà ở đô thị và nông thôn**

Phát triển hệ thống nhà ở đô thị, nhà ở nông thôn đồng bộ hiện đại phù hợp với xu thế mới, đảm bảo thiết kế đô thị; phù hợp với Chương trình phát triển nhà ở của tỉnh đã được phê duyệt.

- Tại khu vực đô thị: phát triển hệ thống nhà ở đô thị theo quy hoạch; xây dựng Chương trình phát triển nhà ở và Kế hoạch phát triển nhà ở theo hướng đồng bộ hiện đại, đảm bảo tỷ lệ đất xây dựng nhà ở xã hội theo quy định.

- Tại khu vực nông thôn: phát triển nhà ở theo mô hình khu dân cư nông thôn kiểu mẫu, quy mô từ 02ha trở lên, đồng bộ, hiện đại, giàu bản sắc.

- Tại khu vực công nghiệp: phát triển hệ thống nhà ở xã hội, nhà ở công nhân gắn với quy hoạch các khu công nghiệp theo mô hình khu công nghiệp tổng hợp (công nghiệp - dịch vụ - đô thị).

## **Điều 9. Quy định về vị trí, vai trò, chức năng, quy mô các công trình hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng, liên vùng.**

### ***1. Quy định chuẩn bị kỹ thuật và thoát nước mặt***

- Xây dựng hệ thống cao độ nền phù hợp với điều kiện tự nhiên hiện trạng vùng khoa học và bảo vệ môi trường, định hướng phát triển bền vững.

- Đối với khu vực dự kiến phát triển phải căn cứ vào điều kiện thủy văn khu vực xây dựng kể cả việc ảnh hưởng của thủy triều sông Đĩnh Đào, sông Sắt... căn cứ vào chế độ ngập của hệ thống kênh mương nội đồng để không chế độ cao nền đất xây dựng thích hợp với từng loại khu chức năng.

- Hệ thống cao độ nền được quản lý trên cùng hệ cao độ Quốc gia, xây dựng hoàn thiện hệ thống cao độ Quốc gia hạng IV tại các xã trên địa bàn huyện, phục vụ công tác quản lý đầu tư xây dựng.

### ***2. Quy định đối với các công trình giao thông***

- Phát triển mạng lưới công trình giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội, phù hợp với Quy hoạch tổng thể giao thông vận tải của tỉnh.

- Tập trung hoàn thiện đường tránh Quốc lộ 37 theo quy hoạch đã duyệt; hoàn thiện các tuyến VĐ I, II thành phố Hải Dương.

- Tập trung nguồn lực đầu tư cải tạo tuyến QL37, QL38B và các tuyến đường tỉnh và đường huyện thuộc huyện Gia Lộc. Nâng cấp cải tạo các tuyến đường tỉnh đảm bảo quy mô mặt cắt theo quy hoạch vùng huyện. Các tuyến đường huyện được đầu tư cải tạo, nâng cấp đạt quy mô tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp IV đồng bằng.

- Đầu tư xây dựng hệ thống công trình đầu mối giao thông bến xe, bến cảng.

- Xác định cấm mốc giới các tuyến giao thông trọng điểm dự kiến đi qua như: Đường vành đai V Hà Nội, đường sắt cao tốc Hải Phòng – Lào Cai.

### ***3. Quy định đối với các công trình cấp nước***

- Đảm bảo đủ, chất lượng cung cấp nước sạch cho khu vực đô thị và sản xuất; cải tạo, xây dựng mới cơ sở hạ tầng cấp nước.

- Tăng cường bảo vệ nguồn nước, cải tiến công nghệ, sản xuất kinh doanh, dịch vụ, quản lý nhằm nâng cao chất lượng và số lượng phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

- Đảm bảo cung cấp đủ nước cho sản xuất nông nghiệp và thủy sản, không bị ngập úng về mùa mưa lũ, không bị khô cạn.

- Tăng cường liên kết hợp tác liên tỉnh, liên huyện về phòng chống hạn hán và khai thác nguồn nước, cấp nước.

#### ***\* Giải pháp cấp nước sinh hoạt:***

- Nguồn nước cấp cho huyện Gia Lộc được lấy từ trạm cấp nước Đức Xương và từ TP Hải Dương dẫn về trạm tăng áp Thạch Khôi, Hoàng Diệu...



- Nâng công suất trạm cấp nước Đức Xương, trạm tăng áp Thạch Khôi và trạm tăng áp Hoàng Diệu theo từng giai đoạn đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước tính toán.

- Bổ sung trạm tăng áp Lê Lợi, Thống Nhất, Trùng Khánh, Phạm Trán hiện có vào bảng công suất cấp nước.

- Tổng công suất các trạm năm 2030: 34.247 m<sup>3</sup>/ngđ (đến năm 2030).

**\* Giải pháp cấp nước Phòng cháy chữa cháy (PCCC):**

- Cấp nước PCCC đảm bảo đủ về lưu lượng và áp lực trên mạng lưới.

- Nguồn cấp nước áp lực thấp lấy từ mạng lưới cấp nước sinh hoạt có trên địa bàn. Nguồn cấp nước PCCC không áp lấy từ sông Luộc, hệ thống sông thủy nông tại các vị trí thuận tiện cho xe chữa cháy vận hành.

- Công trình cấp nước PCCC: là các trụ cứu hỏa lắp trên các tuyến ống cấp nước, các bển lấy nước theo quy hoạch tỉnh đã duyệt.

**4. Quy định đối với các công trình cấp điện và năng lượng:**

- Phát triển hệ thống điện theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu điện sản xuất, sinh hoạt trên địa bàn huyện. Phù hợp với Dự thảo Quy hoạch điện VIII đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Quyết định số 4930/QĐ-BCT ngày 19/12/2016 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 – Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV; Quyết định số 6949/QĐ-BCT ngày 30/12/2010 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Quy hoạch đầu nối các trung tâm điện lực vào hệ thống điện quốc gia; Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 17/07/2017 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp và hạ áp sau các trạm 110kV.

- Quy hoạch xây dựng mạng lưới truyền tải điện, truyền tải năng lượng từ nguồn điện Quốc gia đến cung cấp đầy đủ và an toàn các hộ tiêu thụ điện trên địa bàn huyện Gia Lộc.

- Quy hoạch hợp lý để phân bổ phụ tải các vùng sử dụng năng lượng điện trên địa bàn huyện dựa trên cơ sở phân bố công nghiệp, dịch vụ và đô thị.

- Quy hoạch mạng lưới điện cân đối hợp lý an toàn lưới điện cao thế, trung thế bao gồm đường dây và trạm trên cơ sở phối hợp với quy hoạch xây dựng đô thị, công nghiệp, các trung tâm dịch vụ và các ngành sản xuất nông nghiệp, thủy sản và dân cư nông thôn.

- Dự kiến nguồn điện cấp cho huyện Gia Lộc được lấy từ TBA 220KV Gia Lộc tại xã Hoàng Diệu.

- Đầu tư xây dựng các công trình điện gồm:

- Tổng công suất các trạm: 245MVA (đến năm 2030); 335MVA (giai đoạn 2031- 2050).

- Quy hoạch 4 trạm biến áp 110 KV nối cấp 220 KV để phân phối điện cho các trạm 35 KV, cụ thể là các trạm:

+ Trạm 110 KV NC Gia Lộc;

- + Trạm 110 KV Gia Lộc 2;
- + Trạm 110 KV Gia Lộc 3;
- + Trạm 110 KV Gia Lộc 4.

- Hệ thống lưới điện 110kV và 22kV đáp ứng yêu cầu cung cấp điện an toàn, ổn định cho nhu cầu sử dụng định trên toàn huyện.

### **5. Quy định đối với hệ thống thông tin liên lạc:**

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc đồng bộ, đầy đủ hiện đại đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin nhanh chóng, chính xác, an toàn, thuận tiện và thoải mái mọi nhu cầu dịch vụ trong tỉnh.

- Cơ sở hạ tầng thông tin viễn thông Hải Dương đi thẳng vào công nghệ hiện đại, phát triển nhanh, đa dạng hoá, cung cấp cho người sử dụng các dịch vụ chất lượng cao, đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật, tạo điều kiện cho toàn xã hội cùng khai thác, chia sẻ thông tin, làm nền tảng cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH của tỉnh Hải Dương.

- Nhảy bèn với những xu hướng đổi mới tổ chức, phát triển các dịch vụ mới, mở cửa thị trường, hội nhập quốc tế và ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại của ngành hiện nay để phát triển hạ tầng thông tin liên lạc.

- Công trình đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ viễn thông, cáp quang đến 100% xã, cụm xã. Phủ sóng 4G, 5G đến 100% khu dân cư. Hoàn thiện xây dựng hạ tầng mạng NGN. Ngầm hóa hệ thống cáp thông tin liên lạc tại các khu vực trung tâm, các khu đô thị mới và khu vực công trình công cộng đô thị. Từng bước hạ ngầm cáp thông tin liên lạc trên địa bàn huyện.

- Mạng truyền dẫn viba: Trung tâm thông tin - viễn thông Internet đặt tại Hải Dương. Mạng truyền dẫn tới các khu trung tâm huyện, khu công nghiệp...

### **6. Quy định đối với các công trình thoát, xử lý nước thải – chất thải và nghĩa trang:**

- Công trình thoát nước thải: đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, công trình đầu mối thoát nước phù hợp với điều kiện tự nhiên hiện trạng, quy hoạch thoát nước được phê duyệt và theo hướng đồng bộ, hiện đại. Bao gồm: Trạm xử lý nước thải tại đô thị, khu công nghiệp, khu chức năng, hệ thống trạm bơm, hệ thống kênh mương thủy lợi.

- Xử lý rác thải: giai đoạn trước mắt CTR chuyển về nhà máy xử lý rác Việt Hồng huyện Thanh Hà trong tương lai có thể kết hợp xử lý tại nhà máy rác Ninh Giang - Thanh Miện. Dự kiến quy hoạch mới một khu tập kết chất thải xây dựng với diện tích khoảng 7ha ở phía Nam xã Lê Lợi.

- Nghĩa trang: các điểm nghĩa trang theo như nội dung của quy hoạch nông thôn mới và các quy hoạch chung. Xây dựng các nghĩa trang tập trung nhỏ cho các xã, thị trấn quy mô khoảng từ 3-5 ha/khu. Đối với vùng nông thôn, hướng tới việc từng bước di chuyển các điểm chôn cất nhỏ lẻ về khu nghĩa trang tập trung quy mô liên thôn và quy mô toàn xã, đảm bảo cảnh quan chung và các yêu cầu về

vệ sinh môi trường. Nâng cao nhận thức, vận động người dân sử dụng giải pháp hoá táng.

**Điều 10. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với công trình đầu mối, các công trình hạ tầng kỹ thuật chính theo tuyến mang tính chất vùng, liên vùng và các biện pháp bảo vệ môi trường.**

***1. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình giao thông***

- Quy định quỹ đất dành cho kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Tỷ lệ quỹ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị tối thiểu 16%. Cụ thể tỷ lệ tối thiểu đối với đô thị loại III từ 18% đến 20% đô thị loại IV, loại V từ 16% đến 18%.

- Phát triển mạng lưới giao thông phải đa dạng hóa các loại hình giao thông, chú trọng giao thông công cộng thân thiện môi trường.

- Đối với đường bộ: giới hạn hành lang an toàn giao thông đường bộ được quy định trong Luật giao thông đường bộ năm 2008; Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Đối với đường thủy: nội dung và phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa và hành lang bảo vệ luồng, quy định trong Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2014.

***2. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp nước***

- Lựa chọn nguồn nước mặt phải đảm bảo theo “Tiêu chuẩn xây dựng TCXD 233-1999 Các chỉ tiêu lựa chọn nguồn nước mặt - nước ngầm phục vụ hệ thống cấp nước sinh hoạt”. Chất lượng nước sinh hoạt đảm bảo yêu cầu theo QCVN 01-2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch phục vụ cho mục đích sinh hoạt.

- Quy định vùng bảo vệ nhà máy, trạm cấp nước: phải xây dựng tường bảo vệ bao quanh khu vực xử lý nước trong phạm vi 30m kê từ chân tường các công trình xử lý. Bên trong tường rào này không được xây dựng nhà ở, công trình vui chơi sinh hoạt, vệ sinh, không được bón phân cho cây trồng và không được chăn nuôi động vật. Khu vực bảo vệ đường ống cấp nước tối thiểu là 0,5m và đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa các công trình hạ tầng kỹ thuật khác theo QCVN 01:2021/BXD.

***3. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thoát nước***

- Tổ chức mạng lưới thoát nước mưa phù hợp với điều kiện địa hình của khu vực đảm bảo nguyên tắc tự chảy, kết hợp với bơm động lực cho khu vực trong đê. Hệ thống thoát nước được chia thành nhiều nhánh nhỏ để thoát ra các sông.

Trong các khu công nghiệp có nguy cơ phát thải chất thải nguy hại, hệ thống thoát nước phải có bộ phận tách các thành phần nguy hại trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của toàn khu vực quy hoạch.

- Quản lý xây dựng hệ thống thoát nước mưa: xây dựng hệ thống thoát nước riêng hoàn chỉnh ở tất cả các khu vực xây dựng mới. Những khu vực đã có hệ thống thoát nước chung, không có khả năng cải tạo thành thoát nước riêng sẽ xây dựng giếng tách, cống bao tại cuối các tuyến cống chính trước các miệng xả, đưa về trạm xử lý tập trung trước khi xả ra môi trường.

- Đối với thoát nước cải tạo tùy theo tình hình thực tế tận dụng tối đa hiệu quả của các công trình hiện có. Quản lý vị trí đầu nối của dự án vào tuyến chính của đô thị. Nếu tuyến cống chính chưa xây dựng thì đơn vị cấp phép cần chỉ ra vị trí xả hoặc đầu nối tạm thời và chủ dự án phải nộp đủ tiền cho đơn vị quản lý thoát nước đô thị để khi có tuyến cống chính đơn vị này sẽ xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt.

- Mở rộng phạm vi phục vụ của các hệ thống thoát nước, tiến tới đạt tiêu chuẩn 100% đảm bảo thông thoáng các trục tiêu chính đi qua đô thị.

- Quản lý chặt chẽ công tác xây dựng các cụm công trình đầu mối: hồ điều hòa, trục kênh dẫn, cống qua đê, trạm bơm. Công suất các trạm bơm có thể phù hợp với từng giai đoạn, song cần phải xây dựng trục kênh dẫn và hồ điều hòa theo quy hoạch vừa để giữ đất vừa để giữ nước.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thoát nước tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia 01/2021 BXD.

- Hành lang bảo vệ công trình thủy lợi: thực hiện theo pháp lệnh số 30/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/04/2001 về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Luật đê điều năm 2006.

#### ***4. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp điện***

- Tuân thủ theo Luật Điện lực năm 2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật điện lực năm 2012; Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật Điện lực về an toàn điện.

- Phát triển hệ thống cấp điện phải có khả năng đáp ứng nhu cầu trước mắt và đảm bảo dự phòng phát triển cho tương lai, đặc biệt là quỹ đất xây dựng công trình điện; Lưới điện trung thế, hạ thế trong phạm vi đô thị phải được từng bước hạ ngầm.

- Quy định về hành lang an toàn lưới điện tuân thủ theo nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành luật điện lực và an toàn điện.

- Công trình cấp điện đảm đạt thông số kỹ thuật an toàn theo quy định tại quyết định số 5131/QĐ-BCT ngày 30/12/2016 của Bộ Công thương.

#### ***5. Quy định về phạm vi bảo vệ hành lang công trình thông tin***

Thực hiện quản lý phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thông tin theo quy định tại quy chuẩn quốc gia và QCVN 33-2011/BTTTT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông.

#### **6. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình rác thải**

- Quản lý chất thải rắn tuân thủ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về việc quản lý chất thải rắn và phế liệu.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình rác thải tuân thủ theo các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

#### **7. Quy chuẩn về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình nghĩa trang**

- Quản lý hệ thống nghĩa trang tuân thủ Nghị định số 35/ND-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình nghĩa trang tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

#### **Điều 11. Quy định đối với bảo tồn các di sản thiên nhiên, các công trình kiến trúc giá trị, khu danh lan thắng cảnh, khu di tích lịch sử văn hóa**

- Quy định chung: Thực hiện quản lý bảo tồn và phát huy các giá trị khu di tích theo Luật di sản Văn hóa số 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số năm 2009; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 710/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền trình tự thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ phục hồi di tích lịch sử, văn hóa danh lam thắng cảnh.

- Di tích xếp hạng Quốc gia gồm: Đền cuối và khu lăng mộ Nguyễn Chế Nghĩa; Lăng mộ Đỗ Quang - Đình Phương Diêm; Đình An Tân; Đình Lãng Xuyên; Đình Bùi Xá Hạ; Miếu Chợ Cốc; Đình Cao Dương; Đền Quát; Đình Quán Đào; Đình Đồng Tái; Đình Trình Xá; Đền Đuôi; Đình Vô Lượng; Đình Hậu Bồng; Chùa Dâu; Miếu Lai Cầu

- Di tích xếp hạng cấp tỉnh: Đình Bùi Thượng; Nhà tưởng niệm Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Lê Thanh Nghị; Nhà thờ và lăng mộ họ Nguyễn Đức; Đình Buộm; Miếu, Chùa Đông Cạn; Đình Tam Lương; Đình Đồng Đội; Đình Đồng Đức; Miếu Kênh Triều; Đình Lũy Dương; Đình Xuân Dương; Đình - Chùa Trung; Miếu Ròng; Đình Đại Tỉnh; Đình Phong Lâm; Nhà thờ họ Vũ; Đình Lương Xá; Đình Quang Bị; Đền thờ Phạm Trấn; Đình Hoàng Xá; Đình, Chùa Phương Bằng; Đình Phúc Mại.

### **CHƯƠNG III:**

#### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ CHO CÁC KHU ĐÔ THỊ VÀ ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN**

#### **Điều 12. Quy định cụ thể cho các thị trấn**

(*Đô thị: Thị trấn Gia Lộc*)

Hạng mục	Quy định quản lý
Tính chất, chức năng	<p>- TT Gia Lộc mở rộng (đô thị loại IV):</p> <p>+ Thị trấn Gia Lộc mở rộng là trung tâm hành chính tổng hợp của huyện Gia Lộc, là đầu mối giao thông và có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện và khu vực; Phân đấu cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại IV trước năm 2030.</p>
<b>Quy mô</b>	<p>- Quy mô dân số đến năm 2035 là khoảng 25.000-30.000 người</p> <p>- Tổng diện tích sau khi mở rộng khoảng 767,02 ha.</p>
Định hướng chính	<p>- Khu vực trung tâm huyện với vai trò chủ đạo là khu trung tâm hành chính của huyện Gia Lộc, nơi tập trung các công trình hạ tầng thiết yếu của huyện. Khu vực này cần được tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng đô thị, kiến trúc, cảnh quan hình thành khu trung tâm đô thị hiện đại- thông minh, phát triển xanh- sinh thái, hài hòa giữa khu vực hiện trạng và khu vực phát triển mới, là bộ mặt kiến trúc cảnh quan cho toàn huyện Gia Lộc.</p> <p>- Tập trung đầu tư xây dựng đô thị Gia Lộc trở thành một trong những trung tâm dịch vụ - thương mại năng động phía Nam của Tp. Hải Dương, chức năng là trung tâm phát luồng hàng hoá và đầu mối các hoạt động thương mại với các vùng xung quanh, đặc biệt là đầu mối các hoạt động giao thương với Tp. Hải Phòng, thủ đô Hà Nội và tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>- Khu vực trung tâm cần đẩy mạnh phát triển mở rộng không gian đô thị về phía Đông và phía Tây của thị trấn theo các đường trục chính;</p> <p>- Các khu dân cư, khu đô thị mới và các xã xung quanh nằm ngoài ranh giới TT. Gia Lộc được xác định là nơi bổ trợ cho khu vực trung tâm, phát triển các công trình công cộng- dịch vụ và nhà ở... hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng đồng bộ, tạo sự ổn định và phát triển.</p>
Hạ tầng kỹ thuật và môi trường	<p>- <i>Giao thông:</i></p> <p>+ Bảo đảm hành lang xây dựng và hành lang an toàn, bảo vệ tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh chạy qua đô thị theo quy định của Luật giao thông đường bộ.</p> <p>+ Hệ thống giao thông đường huyện đảm bảo kết nối tới các xã, đường huyện đạt chuẩn 100% theo quy hoạch.</p> <p>+ Đảm bảo quỹ đất xây dựng để nâng cấp các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường liên xã.</p> <p>- <i>Cấp nước:</i></p> <p>Nâng cao công tác quản lý, giảm tỷ lệ thất thoát, đảm bảo áp lực mạng lưới cấp nước đô thị.</p> <p>- <i>Cấp điện:</i></p> <p>+ Tỷ lệ chiếu sáng đạt 100% theo tuyến đường giao thông đô thị.</p> <p>+ Lưới điện: từng bước cải tạo hạ ngầm hệ thống lưới trung thế, hạ thế và chiếu sáng. Đối với khu vực xây mới cần ổn định về quy hoạch hệ thống lưới điện cần phải hạ ngầm.</p>

	<p>- Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn (CTR) và nghĩa trang:</p> <p>+ Thu gom 100% nước thải. Hệ thống thoát nước được tách riêng hoặc nửa riêng, nửa chung. Nước thải sinh hoạt được thu gom với tỷ lệ 100% và đưa về trạm xử lý. Thường xuyên quan trắc, kiểm tra để đảm bảo nước thải sinh hoạt sau xử lý đạt loại A theo QCVN 14:2008/BTNMT “Nước thải đô thị - Tiêu chuẩn thải”.</p> <p>+ Chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn trước khi được thu gom đưa đến khu xử lý CTR tập trung.</p> <p>+ Từng bước đóng cửa các nghĩa trang gây ô nhiễm, di dời các nghĩa trang không theo quy hoạch ra nghĩa trang tập trung xây dựng mới.</p> <p>- Môi trường:</p> <p>Tuân thủ theo các tiêu chí đánh giá các thành phần môi trường bao gồm: (1) Môi trường đất, (2) Môi trường nước, (3) Môi trường không khí, tiếng ồn, (4) Môi trường hệ sinh thái và đa dạng sinh học, (5) Ứng phó với biến đổi khí hậu.</p>
--	--

### **Điều 13. Quy định cụ thể cho các đô thị mới.**

(Đô thị: Quang Đức và Yết Kiêu)

<b>Hạng mục</b>	<b>Quy định quản lý</b>
Tính chất, chức năng	<p>- Là đô thị loại V, trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.</p> <p>- Các khu dân cư mới được phát triển tập trung thành các khu có quy mô lớn tại trung tâm đô thị và gắn với cấu trúc khu dân cư hiện hữu. Đồng thời để đáp ứng đa dạng nhu cầu về quỹ đất ở, hướng tới tiêu chí đô thị xanh- sinh thái, phát triển bền vững.</p>
Định hướng chính	<p>- Lấy trục giao thông quốc lộ 38B, ĐT 395 là trục phát triển đô thị của huyện Gia Lộc, hình thành các đô thị vệ tinh kết nối với đô thị trung tâm thông qua các tuyến đường này.</p> <p>- Phát triển ngành Công nghiệp, dịch vụ, thương mại, du lịch văn hoá gắn với du lịch sinh thái và làng nghề.</p>
Hạ tầng kỹ thuật và môi trường	<p>- <i>Giao thông:</i></p> <p>+ Bảo đảm hành lang xây dựng và hành lang an toàn, bảo vệ tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh chạy qua đô thị theo quy định của Luật giao thông đường bộ.</p> <p>+ Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã, đường huyện đạt chuẩn 100% theo quy hoạch.</p> <p>+ Đảm bảo quỹ đất xây dựng để nâng cấp các tuyến đường tỉnh, đường huyện.</p> <p>- <i>Cấp nước:</i></p> <p>Nâng cao công tác quản lý, giảm tỷ lệ thất thoát, đảm bảo áp lực mạnh lưới cấp nước đô thị.</p> <p>- <i>Cấp điện:</i></p>

	<p>+ Tỷ lệ chiếu sáng đạt 100% theo tuyến đường giao thông đô thị</p> <p>+ Lưới điện: từng bước cải tạo hạ ngầm hệ thống lưới trung thế, hạ thế và chiếu sáng. Đối với khu vực xây mới cần ổn định về quy hoạch hệ thống lưới điện cần phải hạ ngầm.</p> <p>- <i>Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn (CTR) và nghĩa trang:</i></p> <p>+ Thu gom 100% nước thải. Hệ thống thoát nước được tách riêng hoặc nửa riêng, nửa chung. Nước thải sinh hoạt được thu gom với tỷ lệ 100% và đưa về trạm xử lý. Thường xuyên quan trắc, kiểm tra để đảm bảo nước thải sinh hoạt sau xử lý đạt loại A theo QCVN 14:2008/BTNMT “Nước thải đô thị - Tiêu chuẩn thải”.</p> <p>+ Chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn trước khi được thu gom đưa đến khu xử lý CTR tập trung.</p> <p>+ Từng bước đóng cửa các nghĩa trang gây ô nhiễm, di dời các nghĩa trang không theo quy hoạch ra nghĩa trang tập trung xây dựng mới.</p> <p>- <i>Môi trường:</i></p> <p>Tuân thủ theo các tiêu chí đánh giá các thành phần môi trường bao gồm: (1) Môi trường đất, (2) Môi trường nước, (3) Môi trường không khí, tiếng ồn, (4) Môi trường hệ sinh thái và đa dạng sinh học, (5) Ứng phó với biến đổi khí hậu.</p>
--	---

#### **Điều 14. Quy định các điểm dân cư nông thôn**

<b>Hạng mục</b>	<b>Quy định quản lý</b>
Tính chất, chức năng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm dân cư nông thôn là hạt nhân thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các vùng ven đô thị và nông thôn.</li> <li>- Là trung tâm đầu mối dịch vụ, thương mại, công nghiệp, văn hoá,... khu vực nông thôn.</li> <li>- Là cơ sở phát triển trung tâm cụm xã, phát triển đô thị trong tương lai.</li> <li>- Kết nối không gian khu vực đô thị với khu vực nông thôn, vùng nông nghiệp...</li> </ul>
Quy mô	- Bao gồm toàn bộ các điểm dân cư trong huyện.
Định hướng chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngành nghề phát triển chính: nông nghiệp, trồng lúa, hoa màu, nuôi trồng thủy sản, làng nghề truyền thống, ...</li> <li>- Phát triển hệ thống dịch vụ khu vực nông thôn là các trung tâm xã và cụm xã và cụm xã tương đương các cụm đổi mới hoặc trung tâm tiểu vùng phục vụ cho phát triển khu vực nông thôn.</li> <li>- Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn theo hướng sản xuất hàng hoá, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái.</li> <li>- Hình thành các vùng sản xuất lúa rau, hoa, cây cảnh, chăn nuôi lợn, gia cầm... có quy mô thích hợp chất lượng cao phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng nội địa nhằm nâng cao giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích.</li> <li>- Phát triển nghề TTCN, các CCN, làng nghề; nâng cao độ tinh xảo,</li> </ul>



	<p>mẫu mã của sản phẩm để đảm bảo yêu cầu xuất khẩu và phục vụ cho du lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mô hình nông thôn mới theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, giữ gìn bản sắc văn hoá làng đồng bằng Bắc Bộ.</li> <li>- Dân cư nông thôn xây dựng theo hướng nông thôn mới, từng bước cải tạo nâng cấp chỉnh trang khu dân cư theo quan điểm “phố làng, nhà vườn”. Chuyển đổi mô hình từ VAC sang VAT.</li> </ul>
Hạ tầng xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiên cố hoá trạm y tế, hệ thống trường học các cấp, nhà văn hoá – khu thể thao xã, thôn, xóm, các trạm khuyến nông... theo tiêu chí nông thôn mới.</li> <li>- Nghiên cứu thiết kế công trình điển hình, kiên cố hoá về nhà ở, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá, hành chính đối với từng mô hình dân cư nông thôn.</li> </ul>
Hạ tầng kỹ thuật và môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Giao thông:</i></li> <li>+ Nâng cấp cải tạo hệ thống đường giao thông nông thôn hiện có, xây dựng mới các tuyến đường theo quy hoạch nông thôn mới, tạo thành mạng giao thông nông thôn hoàn chỉnh, đạt tỷ lệ 100% giao thông nông thôn đạt chuẩn đường cấp B trở lên. Phát triển giao thông nội đồng đáp ứng nhu cầu sản xuất.</li> <li>- <i>Cấp nước:</i></li> <li>Tiêu chuẩn dùng nước: 100% dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.</li> <li>- <i>Cấp điện:</i></li> <li>Tỷ lệ chiếu sáng đạt 100% dân nông thôn sử dụng điện lưới Quốc gia.</li> <li>- <i>Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn (CTR) và nghĩa trang:</i></li> <li>+ Chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn trước khi được thu gom đưa đến khu xử lý CTR tập trung.</li> <li>+ Từng bước đóng cửa các nghĩa trang gây ô nhiễm, di dời các nghĩa trang không theo quy hoạch ra nghĩa trang tập trung xây dựng mới.</li> <li>- <i>Môi trường:</i></li> <li>Hạn chế khả năng gây ô nhiễm môi trường từ các hoạt động chăn nuôi sinh hoạt của người dân nông thôn.</li> </ul>

## CHƯƠNG IV:

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 15: Quy định về tính pháp lý**

- Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

- Quy định này áp dụng đối với tất cả các tổ chức, cá nhân thực hiện việc quản lý phát triển đô thị, đầu tư xây dựng, cải tạo chỉnh trang đô thị trên địa bàn huyện Gia Lộc, đảm bảo theo đúng đồ án đã được phê duyệt.

- Quy định này là cơ sở để các cơ quan quản lý kiến trúc, quy hoạch, xây dựng của Tỉnh làm căn cứ quản lý đầu tư xây dựng và làm căn cứ để xác lập nhiệm vụ và nội dung quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn các khu vực trong huyện.

### **Điều 16: Kế hoạch tổ chức thực hiện**

1. UBND tỉnh thống nhất quản lý toàn diện các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, quản lý phát triển cải tạo và quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị trên địa bàn theo đúng đồ án được phê duyệt. Tổ chức thực hiện triển khai lập các đồ án quy hoạch chung đúng theo các quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị.

2. UBND huyện, xã, thị trấn theo thẩm quyền được giao chịu trách nhiệm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, quản lý phát triển cải tạo và quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị trên địa bàn theo đúng đồ án được phê duyệt và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác thực hiện theo quy hoạch.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan các đô thị và các khu vực có giá trị kiến trúc, cảnh quan quan trọng khác.

### **Điều 17: Phân công trách nhiệm**

1. UBND các huyện, xã, thị trấn có trách nhiệm giám sát việc phát triển đô thị theo đúng quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt và có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng năm với UBND tỉnh và Sở Xây dựng.

2. UBND huyện căn cứ vào Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt, tổ chức lập và trình UBND tỉnh phê duyệt các quy hoạch chung.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan các cấp có trách nhiệm công khai, công bố, lưu giữ hồ sơ quy hoạch, cung cấp thông tin liên quan đến quy hoạch khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

### **Điều 18: Quy định về khen thưởng, xử phạt thi hành**

1. Các tổ chức, cá nhân đều phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi không cung cấp thông tin quy hoạch, cố tình cung cấp sai thông tin quy hoạch, quản lý xây dựng không theo quy hoạch, xây dựng các dự án trái với quy hoạch đã phê duyệt.

2. Thanh tra xây dựng có trách nhiệm kiểm tra mọi hoạt động xây dựng trên địa bàn do mình quản lý và báo cáo kịp thời với UBND cấp có thẩm quyền các hành vi liên quan đến các hoạt động xây dựng trái với quy hoạch được phê duyệt. UBND các cấp ra quyết định xử phạt đối với các vi phạm nêu trên trong phạm vi thẩm quyền của mình.

3. Khuyến khích và có hình thức khen thưởng phù hợp đối với các tổ chức cá nhân thực hiện nghiêm túc các hoạt động về quản lý và đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch, phát hiện và tố giác kịp thời các hành vi cố ý làm trái quy hoạch.

**Điều 19:** Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Lộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh lần 2) và bản Quy định quản lý này được ấn hành và lưu giữ tại các nơi dưới đây để nhân dân biết và thực hiện:

- UBND tỉnh Hải Dương;
- Sở Xây Dựng Hải Dương;
- UBND huyện Gia Lộc./.